

Số: 266/2022/QĐST-HNGĐ

T, ngày 27 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 236/2022/TLST-HNGĐ ngày 15/06/2022 giữa:

Nguyên đơn: chị Trần Thị P, sinh năm 2000

Căn cước công dân số: 001300030522 cấp ngày 23/11/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

HKTT: xã Đại Áng, huyện T, Hà Nội

Chỗ ở: Đội 8, xã N, huyện T, Hà Nội

Bị đơn: anh Chu Ngọc P, sinh năm 1995

Chứng minh nhân dân số: 001095025609 cấp ngày 28/3/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

HKTT: xã Đ, huyện T, Hà Nội

Chỗ ở: xã Đ, huyện T, Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/6/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/6/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị P và anh Chu Ngọc P

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: chị Trần Thị P, anh Chu Ngọc P có 02 con chung là Chu Ngọc Hiếu, sinh ngày 14/08/2017 và Chu Ngọc Nghĩa, sinh ngày 11/03/2020. Sau ly hôn, chị P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hiếu; anh P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nghĩa. Chị Trần Thị P, anh Chu Ngọc P có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi các đương sự có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

* Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: chị Trần Thị P và anh Chu Ngọc P không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

* Về án phí: chị Trần Thị P tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện T theo biên lai số AA/2020/0062589 ngày 14/6/2022. Trả lại chị Trần Thị P 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã Đ, huyện T, Hà Nội (Số 39/2018)
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Mạnh Hải